

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP 2024

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
KHOA SƯ PHẠM VÀ KHOA HỌC CƠ BẢN			
CD Giáo dục Mầm non 18B			
1	118319106	Trần Thị Huỳnh Như	Khá
CD Giáo dục Mầm non 20B			
2	120319084	Đoàn Thị Ngọc Hân	Giỏi
3	120319099	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Giỏi
4	120319074	Nguyễn Thị Kim Quyên	Khá
5	120319091	Phan Thị Ngọc Hân	Khá
6	120319100	Bùi Nguyễn Ánh Hồng	Khá
CD Giáo dục Mầm non 20C			
7	120319139	Huỳnh Thị Xuân Trúc	Khá
CD Giáo dục Mầm non 20D			
8	120319152	Lê Thị Ngọc Ngà	Khá
9	120319169	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Khá
10	120319184	Đặng Thị Như Mai	Khá
11	120319186	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	Khá
12	120319206	Nguyễn Thị Thùy Trang	Khá
CD Giáo dục mầm non 21A			
13	121319002	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	Giỏi
14	121319003	Triệu Thị Thanh Trúc	Giỏi
15	121319006	Phạm Ngọc Bảo Châu	Giỏi
16	121319007	Nguyễn Kim Yển	Giỏi
17	121319009	Trần Hương Vy	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
18	121319012	Nguyễn Thị Lê Vy	Giỏi
19	121319014	Trần Thị Mỹ Duyên	Giỏi
20	121319015	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	Giỏi
21	121319016	Đinh Thị Mỹ Quỳnh	Giỏi
22	121319020	Lý Thanh Thảo	Giỏi
23	121319023	Đinh Thị Kim Ngân	Giỏi
24	121319024	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Giỏi
25	121319026	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Giỏi
26	121319032	Nguyễn Thị Việt Trinh	Giỏi
27	121319034	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	Giỏi
28	121319035	Võ Thị Tuyết Như	Giỏi
29	121319037	Đoàn Thị Thanh Trúc	Giỏi
30	121319042	Võ Thị Phương Thảo	Giỏi
31	121319043	Dương Ngọc Thi	Giỏi
32	121319044	Huỳnh Thị Thuỳ Dương	Giỏi
33	121319048	Triệu Thu Hiền	Giỏi
34	121319050	Bùi Đăng Tường Vy	Giỏi
35	121319004	Lê Nguyễn Bảo Trân	Khá
36	121319005	Trần Thị Cẩm Vân	Khá
37	121319022	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	Khá
38	121319028	Nguyễn Hà Ngọc Trâm	Khá
39	121319029	Nguyễn Ngọc Bích Châu	Khá
40	121319030	Nguyễn Thị Cẩm Thuý	Khá
41	121319036	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Khá
42	121319047	Đinh Thị Thanh Như	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
	CD Giáo dục mầm non 21B		
43	121319087	Lê Thị Thuỳ An	Xuất sắc
44	121319055	Trần Ngọc Huyền	Giỏi
45	121319057	Nguyễn Thị Bích Trân	Giỏi
46	121319059	Phan Ý Như	Giỏi
47	121319060	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Giỏi
48	121319063	Võ Thị Kim Phụng	Giỏi
49	121319066	Lê Thị Mỹ Trinh	Giỏi
50	121319067	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Giỏi
51	121319068	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Giỏi
52	121319070	Lê Thị Mỹ Khuyến	Giỏi
53	121319071	Nguyễn Phạm Yến Pha	Giỏi
54	121319078	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Giỏi
55	121319083	Nguyễn En Ni	Giỏi
56	121319084	Huỳnh Ngọc Kim Khánh	Giỏi
57	121319088	Võ Ngọc Diễm Ngân	Giỏi
58	121319091	Phạm Thị Hồng Vi	Giỏi
59	121319092	Dương Thị Ngọc Dung	Giỏi
60	121319093	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Giỏi
61	121319096	Phạm Thị Kim Ý	Giỏi
62	121319051	Trần Ánh Linh	Khá
63	121319053	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Khá
64	121319058	Thái Kim Yến	Khá
65	121319064	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khá
66	121319065	Lê Thị Thanh Thảo	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
67	121319069	Trần Thị Bảo My	Khá
68	121319072	Võ Thị Thuỳ Dương	Khá
69	121319075	Nguyễn Thị Hạnh Thơ	Khá
70	121319076	Võ Thị Yến Ngọc	Khá
71	121319077	Bùi Ngọc Thư	Khá
72	121319081	Lê Thị Kim Ngân	Khá
73	121319086	Kiều Vân Nga	Khá
74	121319090	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Khá
75	121319098	Nguyễn Cẩm Phương Thảo	Khá
CD Giáo dục mầm non 21C			
76	121319101	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giỏi
77	121319102	Dương Thị Thuý Hằng	Giỏi
78	121319105	Nguyễn Phi Phụng	Giỏi
79	121319109	Lê Thị Mỹ Chi	Giỏi
80	121319111	Đỗ Thị Cẩm Huỳnh	Giỏi
81	121319115	Trịnh Thị Phương Quyên	Giỏi
82	121319118	Lê Thị Thuý Hằng	Giỏi
83	121319122	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Giỏi
84	121319125	Võ Thị Ngọc Trinh	Giỏi
85	121319128	Đặng Thị Mỹ Trinh	Giỏi
86	121319133	Phạm Thị Thuý Trang	Giỏi
87	121319142	Danh Thị Kim Ngọc	Giỏi
88	121319144	Trần Thị Anh Thư	Giỏi
89	121319146	Đặng Thị Mẫn Nghi	Giỏi
90	121319149	Huỳnh Thị Thuý Vy	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
91	121319150	Nguyễn Thị Anh Thư	Giỏi
92	121319108	Phạm Thị Hồng Loan	Khá
93	121319114	Trương Thị Thảo Lan	Khá
94	121319116	Hồ Hoàng Uyên	Khá
95	121319117	Phan Thị Ngọc Diệp	Khá
96	121319120	Nguyễn Thị Minh Châu	Khá
97	121319130	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Khá
98	121319132	Bùi Thị Yến Nhi	Khá
99	121319134	Bùi Kim Ngân	Khá
100	121319137	Phan Thị Kim Duyên	Khá
101	121319138	Phan Lê Yến Nhi	Khá
102	121319145	Lê Thị Thanh Thuỳ	Khá
103	121319147	Đặng Thị Như Huỳnh	Khá
CD Giáo dục mầm non 21D			
104	121319169	Phan Thị Đông Đào	Giỏi
105	121319173	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Giỏi
106	121319184	Trần Dương Cẩm Hồng	Giỏi
107	121319187	Lê Thị Anh Thư	Giỏi
108	121319195	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Giỏi
109	121319155	Trần Lê Ngọc Hân	Khá
110	121319156	Hà Trần Thanh Thơ	Khá
111	121319162	Trần Thị Diễm My	Khá
112	121319164	Lê Thị Mai Thư	Khá
113	121319165	Phan Trần Thị Thuý Nga	Khá
114	121319166	Võ Ngọc Tường Vi	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
115	121319168	Mai Gia Nghi	Khá
116	121319170	Trần Nguyễn Thanh Ngân	Khá
117	121319172	Trần Thị Thuỳ Tiên	Khá
118	121319174	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Khá
119	121319179	Lê Thị Phương Yên	Khá
120	121319182	Trần Thị Ngọc Thắm	Khá
121	121319186	Phạm Thị Nhiều	Khá
122	121319188	Huỳnh Thị Lệ Huyền	Khá
123	121319190	Trần Thị Cẩm Hương	Khá
124	121319192	Ngô Thị Diễm Trân	Khá
125	121319193	Trương Thị Quỳnh Như	Khá
126	121319196	Huỳnh Thị Anh Thy	Khá
127	121319197	Nguyễn Thị Mai Hân	Khá
ĐH Giáo dục tiểu học 20			
128	120125024	Tô Thị Kiều Hoa	Xuất sắc
129	120125064	Nguyễn Ngọc Như Ý	Xuất sắc
130	120125001	Trần Thị Thanh Mai	Giỏi
131	120125002	Từ Khánh Vy	Giỏi
132	120125003	Nguyễn Hải Âu	Giỏi
133	120125004	Trần Văn Diễm	Giỏi
134	120125005	Đặng Ngọc Minh Châu	Giỏi
135	120125007	Nguyễn Ngọc Hà	Giỏi
136	120125011	Nguyễn Thị Thùy Dương	Giỏi
137	120125012	Nguyễn Thị Tuyết Linh	Giỏi
138	120125013	Nguyễn Hồng Thắm	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
139	120125014	Ngô Khả Hân	Giỏi
140	120125015	Đinh Trần Phương Duyên	Giỏi
141	120125017	Phạm Thị Yến Nhi	Giỏi
142	120125018	Trương Trần Kiều Oanh	Giỏi
143	120125019	Lương Thị Hồng Trang	Giỏi
144	120125020	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Giỏi
145	120125022	Lê Thị Hạ My	Giỏi
146	120125025	Nguyễn Ngọc Hương	Giỏi
147	120125027	Nguyễn Ngọc Trân	Giỏi
148	120125028	Nguyễn Thị Huyền Trân	Giỏi
149	120125029	Phạm Ngọc Xuân Uyên	Giỏi
150	120125031	Nguyễn Thị Minh Thư	Giỏi
151	120125032	Nguyễn Thị Trúc Giang	Giỏi
152	120125036	Lê Thị Trúc Giang	Giỏi
153	120125039	Huỳnh Thị Kim Phúc	Giỏi
154	120125042	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Giỏi
155	120125045	Lê Thị Cẩm Tiên	Giỏi
156	120125046	Phan Thị Diễm Trinh	Giỏi
157	120125047	Trần Thị Ngọc Hân	Giỏi
158	120125048	Trần Dương Gia Đạt	Giỏi
159	120125050	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Giỏi
160	120125051	Trương Thị Hồng Sa	Giỏi
161	120125052	Huỳnh Ngọc Hân	Giỏi
162	120125053	Trần Thị Ngọc Thắm	Giỏi
163	120125054	Phan Lan Anh	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
164	120125057	Nguyễn Hồng Ngọc	Giỏi
165	120125058	Huỳnh Nguyễn Yên Mi	Giỏi
166	120125059	Trần Huỳnh Anh Thư	Giỏi
167	120125062	Nguyễn Thị Mộng Trinh	Giỏi
168	120125063	Nguyễn Thị Lệ Nga	Giỏi
169	120125065	Phan Thị Diễm Trân	Giỏi
170	120125066	Trần Ngọc Huyền	Giỏi
171	120125070	Võ Thị Ngọc Tuyết	Giỏi
172	120125072	Lê Kim Ngân	Giỏi
173	120125073	Đặng Thị Mỹ Hạnh	Giỏi
174	120125074	Trần Nguyễn Ngọc Quế Trân	Giỏi
175	120125075	Lê Thị Kim Ngân	Giỏi
176	120125076	Lê Thị Tuyết Hương	Giỏi
177	120125077	Lâm Ngọc Hạnh	Giỏi
178	120125078	Lê Thị Ngọc Thuận	Giỏi
179	120125079	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Giỏi
180	120125030	Đinh Thị Bé Linh	Khá
181	120125038	Lê Huỳnh Mai	Khá
182	120125055	Đỗ Thị Thanh Ngân	Khá
183	120125056	Nguyễn Thị Bích Quyên	Khá
184	120125068	Nguyễn Phạm Tú Liên	Khá
185	120125069	Nguyễn Ngọc Tuyền	Khá
	ĐH Sư phạm Ngữ văn 20		
186	120122002	Phạm Minh Tiểu My	Giỏi
187	120122022	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
188	120122025	Nguyễn Ngọc Thu Lộc	Giỏi
189	120122004	Huỳnh Ngọc Tâm	Khá
190	120122005	Nguyễn Thị Huế Trân	Khá
191	120122007	Mạch Thị Don	Khá
192	120122008	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Khá
193	120122009	Nguyễn Trần Trọng An	Khá
194	120122010	Nguyễn Thúy Duy	Khá
195	120122013	Đỗ Ngọc Thúy	Khá
196	120122016	Lương Kiều Mỹ Linh	Khá
197	120122023	Trần Bảo Minh	Khá
198	120122024	Trương Nguyễn Ngọc Lam	Khá
199	120122026	Phạm Thị Ngọc Linh	Khá
200	120122027	Phạm Thị Hồng Thắm	Khá
201	120122028	Đặng Phước Vinh	Khá
202	120122029	Nguyễn Hoài Như	Khá
203	120122031	Trần Bùi Khánh Duy	Khá
204	120122032	Lê Thị Kim Ngọc	Khá
205	120122034	Phạm Thị Thùy Dương	Khá
206	120122035	Lê Thị Thùy Trang	Khá
207	120122036	Nguyễn Quang Huy	Khá
208	120122038	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Khá
209	120122039	Nguyễn Thị Kim Loan	Khá
210	120122040	Huỳnh Cao Khánh Phụng	Khá
211	120122041	Lê Nguyễn Quỳnh Như	Khá
212	120122042	Bùi Phạm Thế Vinh	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
213	120122043	Võ Thị Thiện Ân	Khá
214	120122046	Nguyễn Trần Mai Thy	Khá
215	120122048	Lê Trần Thanh Trúc	Khá
216	120122050	Võ Thị Thùy Dương	Khá
217	120122051	Trần Thị Bảo Minh	Khá
218	120122052	Nguyễn Hương Lan	Khá
219	120122054	Phạm Ngọc Phương Vy	Khá
220	120122055	Bùi Ngọc Tâm	Khá
221	120122056	Trần Huỳnh Thơ	Khá
222	120122057	Phan Thị Huyền Trân	Khá
223	120122058	Nguyễn Phước Bình	Khá
224	120122060	Bùi Thị Ngọc Hân	Khá
225	120122063	Nguyễn Huỳnh Phương Trinh	Khá
ĐH Sư phạm Toán học 20			
226	120121007	Đặng Minh Tâm	Xuất sắc
227	120121028	Nguyễn Thụy Cẩm Tâm	Xuất sắc
228	120121059	Huỳnh Tấn Huy	Xuất sắc
229	120121004	Lê Hoàng Thái	Giỏi
230	120121008	Nguyễn Hoàng Thủy Trúc	Giỏi
231	120121011	Huỳnh Ngọc Bảo Ân	Giỏi
232	120121013	Nguyễn Thị Ngọc Dư	Giỏi
233	120121017	Đặng Ngô Như Ngọc	Giỏi
234	120121024	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	Giỏi
235	120121025	Hồ Thị Yến Thủy	Giỏi
236	120121029	Nguyễn Hoàng Hân	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
237	120121050	Nguyễn Thị Bảo Anh	Giỏi
238	120121052	Trần Đình Thị Ngọc Hiền	Giỏi
239	120121058	Võ Thị Trúc Giang	Giỏi
240	120121060	Lương Thị Kiều Oanh	Giỏi
241	120121003	Võ Thị Lan Hương	Khá
242	120121009	Đoàn Thị Ngọc Hạnh	Khá
243	120121010	Lưu Ngọc Bảo Châu	Khá
244	120121012	Trần Ngọc Oanh	Khá
245	120121015	Phan Ngọc Lợi	Khá
246	120121019	Trần Hữu Tài	Khá
247	120121020	Huỳnh Thị Ngọc Hân	Khá
248	120121026	Lưu Phạm Thúy Ái	Khá
249	120121030	Phan Thị Ngọc Huyền	Khá
250	120121033	Lê Thị Yến Vy	Khá
251	120121036	Võ Ngọc Phương Thảo	Khá
252	120121038	Võ Tiết Quỳnh Như	Khá
253	120121040	Phan Thị Tố Nhiên	Khá
254	120121041	Hồ Thị Thanh Hằng	Khá
255	120121049	Bùi Thị Ngọc Hân	Khá
256	120121051	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Khá
257	120121053	Tô Ngọc Lan Vy	Khá
258	120121056	Nguyễn Lê Thảo Như	Khá
259	120121023	Đinh Quốc Kiệt	Trung bình
	ĐH Văn hóa học 20		
260	020151004	Lâm Ngọc Hân	Xuất sắc

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
261	020151003	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giỏi
262	020151005	Nguyễn Hồng Đạm	Giỏi
263	020151007	Tăng Thị Trường An	Giỏi
264	020151010	Nguyễn Đăng Khoa	Giỏi
265	020151012	Nguyễn Phúc Hậu	Giỏi
266	020151028	Lê Trần Phương Nhi	Giỏi
267	020151001	Trần Ngọc Hạnh Nguyên	Khá
268	020151002	Nguyễn Tấn Tuấn	Khá
269	020151006	Võ Thị Mỹ Ngọc	Khá
270	020151011	Nguyễn Thanh Tân	Khá
271	020151013	La Thị Kim Ngọc	Khá
272	020151016	Võ Thị Kim Ngọc	Khá
273	020151017	Nguyễn Khánh Toàn	Khá
274	020151019	Nguyễn Hồng Vy	Khá
275	020151026	Huỳnh Trương Quốc Vũ	Khá
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM			
	ĐH Bảo vệ thực vật 20		
276	020123003	Võ Nhựt Huế	Xuất sắc
277	020123020	Trần Nguyễn Duy Thức	Xuất sắc
278	020123015	Võ Thị Minh Vàng	Giỏi
279	020123005	Lê Hoàng Quân	Khá
280	020123006	Nguyễn Nhật Vy	Khá
281	020123007	Lê Quốc Đạt	Khá
282	020123008	Nguyễn Nhật Khánh	Khá
283	020123009	Nguyễn Huỳnh Như Ý	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
284	020123011	Trương Hùng Phát	Khá
285	020123013	Nguyễn Minh Tân	Khá
286	020123016	Dương Thanh Huy	Khá
287	020123017	Võ Trung Hoàng	Khá
288	020123024	Nguyễn Tấn Lộc	Khá
289	020123025	Lê Ngọc Quan	Khá
290	020123004	Kiều Thanh Phương	Trung bình
ĐH Công nghệ sinh học 19			
291	019142010	Nguyễn Phan Bảo Trâm	Khá
ĐH Công nghệ thực phẩm 19A			
292	019103011	Phạm Trần Bảo Duy	Khá
293	020103027	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Xuất sắc
294	020103033	Lê Thị Kim Loan	Xuất sắc
295	020103007	Võ Trần Diễm Châu	Giỏi
296	020103011	Nguyễn Thị Diễm Kiều	Giỏi
297	020103025	Trần Thị Như Hào	Giỏi
298	020103031	Ngô Thị Hồng Hạnh	Giỏi
299	020103037	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Giỏi
300	020103002	Nguyễn My My	Khá
301	020103004	Nguyễn Thị Kiều Khanh	Khá
302	020103006	Lê Nhật Hào	Khá
303	020103009	Nguyễn Minh Khánh	Khá
304	020103010	Huỳnh Cẩm Tiến	Khá
305	020103012	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khá
306	020103015	Dương Hoàng Quế Phương	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
307	020103018	Phan Thị Ánh Nhung	Khá
308	020103020	Nguyễn Thị Vân Anh	Khá
309	020103022	Vũ Trần Mộng Quỳnh	Khá
310	020103032	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Khá
311	020103035	Trương Lê Bích Trâm	Khá
312	020103036	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Khá
313	020103039	Bùi Mai Kim Ngân	Khá
314	020103040	Bùi Thị Kiều Như	Khá
315	020103042	Cao Yên Nhi	Khá
316	020103044	Lê Văn Anh Tiên	Khá
317	020103028	Lê Thị Tuyết Ngọc	Trung bình
ĐH Công nghệ Thực phẩm 20B			
318	020103049	Trần Thị Cẩm Tiên	Giỏi
319	020103062	Nguyễn Thanh Thúy Ngân	Giỏi
320	020103080	Nguyễn Thị Thùy Dung	Giỏi
321	020103083	Trần Thị Kim Ngân	Giỏi
322	020103089	Bùi Nguyễn Anh Thư	Giỏi
323	020103103	Nguyễn Thị Xuân Mai	Giỏi
324	020103048	Lê Trọng Tín	Khá
325	020103052	Nguyễn Thị Anh Thư	Khá
326	020103053	Lê Thị Huỳnh Như	Khá
327	020103054	Văn Thị Như Ý	Khá
328	020103056	Phạm Nguyễn Hữu Trọng	Khá
329	020103057	Đặng Thị Thùy Liên	Khá
330	020103058	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
331	020103061	Nguyễn Thành Đạt	Khá
332	020103064	Huỳnh Thị Diệp Y	Khá
333	020103065	Phạm Thùy Trang	Khá
334	020103067	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khá
335	020103070	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Khá
336	020103071	Bùi Thị Hồng Tím	Khá
337	020103075	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Khá
338	020103079	Nguyễn Thị Kiều Phương	Khá
339	020103082	Võ Thị Huyền Trinh	Khá
340	020103084	Huỳnh Thị Mai Tiên	Khá
341	020103087	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khá
342	020103091	Lâm Nguyễn Vân Hà	Khá
343	020103092	Nguyễn Hồ Duy Anh	Khá
344	020103094	Huỳnh Hạ Uyên	Khá
345	020103099	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khá
346	020103100	Nguyễn Thị Như Huỳnh	Khá
347	020103101	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Khá
348	020103107	Mai Phạm Nhã An	Khá
349	020103108	Cao Nguyễn Lan Anh	Khá
350	020103110	Nguyễn Lệ Nhã Trân	Khá
351	020103112	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	Khá
352	020103051	Nguyễn Châu Mỹ Liên	Trung bình
353	020103059	Phạm Quốc Khánh	Trung bình
354	020103095	Trương Văn Hùng	Trung bình
355	020103098	Vũ Thị Mộng Tuyền	Trung bình

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
356	020103106	Nguyễn Trường An	Trung bình
ĐH Chăn nuôi 20			
357	020153013	Lê Minh Kim Thoa	Xuất sắc
358	020153011	Nguyễn Thị Diễm Trang	Giỏi
359	020153005	Tạ Quang Khải	Khá
360	020153006	Nguyễn Hữu Chiến	Khá
361	020153008	Ngô Phương Khanh	Khá
362	020153009	Nguyễn Ngân Bình	Khá
363	020153010	Đặng Thị Như Bình	Khá
364	020153012	Nguyễn Minh Nhật	Khá
365	020153014	Lê Minh Tuấn	Khá
366	020153003	Đoàn Minh Trọng	Trung bình
ĐH Nuôi trồng thủy sản 20			
367	020124001	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Xuất sắc
368	020124015	Võ Văn Hồng Thịnh	Giỏi
369	020124030	Nguyễn Minh Tấn	Giỏi
370	020124004	Nguyễn Hoàng Khải	Khá
371	020124005	Trần Trọng Nhân	Khá
372	020124006	Nguyễn Tấn Thành	Khá
373	020124008	Mai Đức Duy	Khá
374	020124011	Nguyễn Văn Tính	Khá
375	020124016	Lê Văn Tam	Khá
376	020124019	Huỳnh Nhựt Nam	Khá
377	020124020	Lương Thế Khải	Khá
378	020124023	Trần Minh Chánh	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
379	020124027	Nguyễn Tấn Phát	Khá
380	020124029	Lê Thị Anh Thư	Khá
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ			
	ĐH CNKT Cơ điện tử 20		
381	020146004	Nguyễn Ngọc Giàu	Xuất sắc
382	020146003	Đoàn Văn Lộc	Giỏi
383	020146006	Nguyễn Minh Thuận	Giỏi
384	020146026	Phan Trần Tuấn Anh	Giỏi
385	020146031	Đoàn Hữu Trung	Giỏi
386	020146007	Nguyễn Thành An	Khá
387	020146010	Nguyễn Hữu Thọ	Khá
388	020146011	Nguyễn Văn Vũ Tuy	Khá
389	020146013	Phan Minh Khoa	Khá
390	020146023	Trương Phạm Duy Tân	Khá
391	020146025	Phạm Trương Tài Lộc	Khá
392	020146034	Đặng Minh Trọng	Khá
	ĐH CNKT Cơ khí Chế tạo 19		
393	019137023	Phạm Nguyễn Trung Tín	Khá
394	019137034	Nguyễn Nhật Tính	Khá
395	019137058	Võ Quốc Đạt	Khá
	ĐH CNKT Cơ khí Chế tạo 20		
396	020137002	Huỳnh Phúc Trạng	Xuất sắc
397	020137007	Nguyễn Tấn An	Khá
398	020137019	Nguyễn Ngọc Toàn	Khá
399	020137020	Cao Hoàng Trung	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
400	020137027	Nguyễn Phúc Thịnh	Khá
401	020137035	Huỳnh Trung Thịnh	Khá
402	020137052	Trần Lê Duy	Trung bình
ĐH CNKT Cơ khí Ô tô 18			
403	018137060	Nguyễn Tuấn Lộc	Khá
ĐH CNKT Cơ khí Ô tô 19			
404	019137022	Nguyễn Văn Tiền	Khá
405	019137003	Nguyễn Gia Huy	Trung bình
406	019137027	Huỳnh Kiều Phong	Trung bình
ĐH CNKT Cơ khí Ô tô 20			
407	020137009	Lê Văn Tâm	Khá
408	020137010	Trần Đức Thiện	Khá
409	020137024	Đoàn Minh Triết	Khá
410	020137046	Lê Mai Giang Khánh	Khá
411	020137054	Phạm Tuấn Kiệt	Khá
412	020137057	Đặng Hoài Hiệp	Khá
ĐH CNKT Điều khiển và TĐH 20			
413	020147007	Lê Phương Duy	Giỏi
414	020147012	Nguyễn Duy Tân	Giỏi
415	020147002	Bùi Hoàng Sỹ	Khá
416	020147003	Nguyễn Trung Kiên	Khá
417	020147004	Võ Đại Thành	Khá
418	020147005	Nguyễn Quang Nhật	Khá
419	020147006	Nguyễn Trần Thành Hiễn	Khá
420	020147009	Ngô Quốc Vũ	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
421	020147011	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Khá
422	020147014	Phan Trường Giang	Khá
423	020147015	Trần Phúc Nhân	Khá
424	020147019	Nguyễn Hoàng Bảo	Khá
425	020147021	Trần Công Phát	Khá
426	016147006	Lưu Văn Tươi	Khá
	ĐH CNKT Xây dựng 19		
427	019109017	Lê Trường Phúc	Trung bình
428	019109030	Ngô Phan Kiệt	Trung bình
	ĐH CNKT Xây dựng 20		
429	020109012	Lê Minh Hiếu	Giỏi
430	020109014	Ngô Hồng Tuyết Nhi	Giỏi
431	020109004	Võ Thanh Sơn	Khá
432	020109007	Đoàn Tấn Phát	Khá
433	020109008	Trần Hoàng Kha	Khá
434	020109015	Dương Minh Thông	Khá
435	020109025	Nguyễn Hữu Lộc	Khá
436	020109028	Dương Minh Thư	Khá
437	020109002	Mai Nhật Quới	Trung bình
438	020109006	Cù Chí Hiếu	Trung bình
439	020109027	Trần Gia Huy	Trung bình
440	020109031	Võ Ngọc Vinh Hiền	Trung bình
	ĐH Công nghệ thông tin 18B		
441	018101133	Đặng Minh Thành	Trung bình
	ĐH Công nghệ thông tin 19A		

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
442	019101014	Phan Huỳnh Tuyên Huyền	Khá
443	019101007	Lưu Hoàng Lộc	Trung bình
444	019101021	Phan Ngọc Yến Linh	Trung bình
445	019101023	Đỗ Hoàng Diễm Thúy	Trung bình
	ĐH Công nghệ thông tin 19B		
446	019101080	Lê Trung Hiếu Nghĩa	Khá
447	019101042	Nguyễn Quốc Tường	Trung bình
448	019101053	Nguyễn Vũ Duy	Trung bình
449	019101068	Trần Phú Quý	Trung bình
450	019101078	Nguyễn Ngọc Như Ý	Trung bình
	ĐH Công nghệ Thông tin 20A		
451	020101009	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Giỏi
452	020101017	Trương Hoàng Luân	Giỏi
453	020101010	Võ Thị Lệ Hà	Khá
454	020101016	Lê Yến Nhi	Khá
455	020101021	Hồ Trúc Mai	Khá
456	020101022	Phan Trung Kiên	Khá
457	020101023	Nguyễn Phạm Tuấn Phong	Khá
458	020101031	Ngô Tiến Đạt	Khá
459	020101041	Lê Thị Mẫn Nhi	Khá
460	020101047	Nguyễn Tấn Trình	Khá
461	020101050	Nguyễn Hoàng Thông	Khá
462	020101020	Mai Đức Trọng	Trung bình
	ĐH Công nghệ Thông tin 20B		
463	020101120	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Xuất sắc

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
464	020101051	Nguyễn Hữu Đức	Giỏi
465	020101098	Trần Minh Khang	Giỏi
466	020101119	Nguyễn Thúy Hằng	Giỏi
467	020101062	Huỳnh Hiếu Kiên	Khá
468	020101081	Bùi Thanh Tường	Khá
469	020101090	Thái Thành Trung	Khá
470	020101096	Nguyễn Khánh Duy	Khá
471	020101109	Nguyễn Huỳnh Sĩ Nam	Khá
472	020101113	Nguyễn Quang Trường	Khá
473	020101114	Lý Toàn Phúc	Khá
474	020101117	Phạm Hà Thành Đạt	Khá
475	020101121	Đoàn Nguyễn Phong Thái	Khá
476	020101124	Nguyễn Thanh Trong	Khá
477	020101126	Lê Thị Kim Ngân	Khá
478	020101059	Phan Quốc Thành	Trung bình
KHOA KINH TẾ - LUẬT			
	ĐH Du lịch 20		
479	020152007	Nguyễn Thị Mộng Như	Giỏi
480	020152013	Đồng Cao Hân	Giỏi
481	020152024	Trương Thị Ngọc Tú	Giỏi
482	020152035	Trần Hồng Anh Thư	Giỏi
483	020152052	Lâm Cẩm Duyên	Giỏi
484	020152063	Nguyễn Thị Thùy Liên	Giỏi
485	020152068	Lê Thị Ánh Thư	Giỏi
486	020152073	Trần Ngọc Hưng	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
487	020152074	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giỏi
488	020152075	Châu Minh Khang	Giỏi
489	020152078	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Giỏi
490	020152005	Nguyễn Minh Phú	Khá
491	020152006	Đoàn Trần Quyền Như	Khá
492	020152010	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Khá
493	020152011	Trần Gia Huy	Khá
494	020152020	Trần Nguyễn Quang Thịnh	Khá
495	020152023	Hồ Quang Khoa	Khá
496	020152028	Huỳnh Bích Trân	Khá
497	020152030	Dương Nguyễn Kim Ngân	Khá
498	020152032	Huỳnh Ngọc Khánh Vy	Khá
499	020152037	Phạm Kiều Bạch Ý	Khá
500	020152041	Nguyễn Hoàng Long	Khá
501	020152047	Tất Bảo Dung	Khá
502	020152048	Huỳnh Quốc Đình	Khá
503	020152056	Tăng Mỹ Linh	Khá
504	020152058	Trương Gia Khánh	Khá
505	020152066	Võ Huỳnh Vân Anh	Khá
506	020152069	Trần Thị Kiều Mi	Khá
507	020152036	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Trung bình
508	020152039	Nguyễn Thị Hồng Loan	Trung bình
509	020152046	Đoàn Minh Luân	Trung bình
510	020152050	Đinh Nhật Trường	Trung bình
ĐH Kế toán 17B			

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
511	017102107	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Khá
	ĐH Kế toán 19A		
512	019102003	Trần Thị Hoàng Duyên	Khá
513	019102030	Nguyễn Tổ Như	Khá
514	019102039	Nguyễn Thị Như Ngọc	Khá
	ĐH Kế toán 19C		
515	019102150	Nguyễn Hồng Nhung	Giỏi
	ĐH Kế toán 20A		
516	020102006	Lê Ái Thi	Xuất sắc
517	020102010	Nguyễn Ngọc Hân	Xuất sắc
518	020102011	Đoàn Thị Bé Thu	Xuất sắc
519	020102020	Trần Ngọc Giao Tiên	Xuất sắc
520	020102027	Phạm Thị Anh Như	Xuất sắc
521	020102033	Huỳnh Thị Hằng Ni	Xuất sắc
522	020102038	Hồ Thị Kim Duyên	Xuất sắc
523	020102053	Nguyễn Anh Thư	Xuất sắc
524	020102055	Trần Ngọc Hoàng Bảo Thy	Xuất sắc
525	020102056	Trần Thị Diễm Thúy	Xuất sắc
526	020102057	Đoàn Nguyễn Ngọc Tiên	Xuất sắc
527	020102062	Lê Thị Ngọc Thùy	Xuất sắc
528	020102001	Phạm Thị Phương Ngân	Giỏi
529	020102005	Nguyễn Ngọc Linh	Giỏi
530	020102014	Trần Lương Ngọc Khánh	Giỏi
531	020102015	Đoàn Thị Như Ý	Giỏi
532	020102023	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
533	020102029	Tạ Thị Ngọc Trâm	Giỏi
534	020102044	Nguyễn Thị Loan Phụng	Giỏi
535	020102054	Bùi Thị Minh Thor	Giỏi
536	020102060	Trần Thị Trinh	Giỏi
537	020102061	Lê Thị Cẩm Giang	Giỏi
538	020102063	Nguyễn Thị Quế Anh	Giỏi
539	020102007	Phan Châu Thảo Vân	Khá
540	020102012	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khá
541	020102013	Trần Lương Kim Khánh	Khá
542	020102017	Lê Thị Kim Thoa	Khá
543	020102021	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khá
544	020102024	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Khá
545	020102028	Huỳnh Nguyễn Trúc Linh	Khá
546	020102030	Lê Thị Hồng Nhung	Khá
547	020102031	Nguyễn Như Bình	Khá
548	020102032	Nguyễn Thị Như Ngọc	Khá
549	020102034	Phan Thị Hồng Hạnh	Khá
550	020102035	Phan Hoài Như	Khá
551	020102036	Lê Thị Kim Ngân	Khá
552	020102040	Đặng Huỳnh Yên Linh	Khá
553	020102041	Võ Thị Thúy Ngân	Khá
554	020102046	Triệu Khả Thi	Khá
555	020102048	Đặng Thị Minh Thu	Khá
556	020102049	Trương Thị Thúy Vy	Khá
557	020102051	Lê Thị Minh Phúc	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
558	020102043	Phạm Ngọc Hạnh	Trung bình
ĐH Kế toán 20B			
559	020102067	Nguyễn Thị Ngọc Như	Giỏi
560	020102076	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Giỏi
561	020102081	Phạm Nhã Trân	Giỏi
562	020102086	Đặng Ngọc Phương Thủy	Giỏi
563	020102089	Nguyễn Thị Anh Thư	Giỏi
564	020102092	Hồ Thị Tường Linh	Giỏi
565	020102099	Tôn Thị Thiên Trang	Giỏi
566	020102103	Nguyễn Thị Kim Yến	Giỏi
567	020102106	Nguyễn Thị Thu Hương	Giỏi
568	020102107	Trương Ngọc Khả Nhi	Giỏi
569	020102115	Võ Thị Mỹ Huyền	Giỏi
570	020102116	Đặng Nhật Bảo Nhi	Giỏi
571	020102130	Phạm Thị Kim Yến	Giỏi
572	020102066	Phạm Thị Mỹ Quỳnh	Khá
573	020102069	Trần Thị Thanh Trúc	Khá
574	020102070	Trần Thị Thanh Thoảng	Khá
575	020102071	Huỳnh Huyền Trâm	Khá
576	020102074	Nguyễn Thị Diễm Thuy	Khá
577	020102075	Phạm Thị Mỹ Huyền	Khá
578	020102077	Lê Ngọc Hoàng Yến	Khá
579	020102078	Trần Thị Quỳnh Hương	Khá
580	020102079	Nguyễn Phúc Mỹ Tú	Khá
581	020102084	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
582	020102094	Nguyễn Thị Kim Duyên	Khá
583	020102095	Lê Thị Huế Phương	Khá
584	020102098	Lê Thị Thùy Nhung	Khá
585	020102101	Võ Thị Trúc Xuân	Khá
586	020102104	Lê Thị Diệu Thùy	Khá
587	020102108	Trần Ái Trà	Khá
588	020102109	Nguyễn Hoàng Yên	Khá
589	020102111	Lê Thị Thu Thẩm	Khá
590	020102112	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Khá
591	020102119	Hồ Lê Bảo Trinh	Khá
592	020102131	Dương Hà Kim Ngân	Khá
593	020102080	Nguyễn Thị Trà My	Trung bình
594	020102083	Nguyễn Thị Hồng Thẩm	Trung bình
595	020102105	Trương Thị Hoa	Trung bình
596	020102110	Tiêu Nhựt Lan	Trung bình
	ĐH Kế toán 21A		
597	021102048	Nguyễn Cao Hải Thanh	Giỏi
	ĐH Kinh tế 19		
598	019150013	Đào Thiết Tân	Giỏi
599	019150014	Phạm Nguyễn Ngọc Thi	Khá
600	019150019	Châu Bảo Duy	Khá
601	019150030	Lê Thị Phương Thanh	Khá
	ĐH Kinh tế 20		
602	020150006	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Xuất sắc
603	020150035	Hồ Nhật Hà	Xuất sắc

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
604	020150001	Nguyễn Minh Khoa	Giỏi
605	020150010	Lê Thị Hồng Yên	Giỏi
606	020150015	Nguyễn Võ Ngọc Châu	Giỏi
607	020150028	Phan Anh Tuấn	Giỏi
608	020150032	Trần Ngọc Quý Bình	Giỏi
609	020150050	Trần Kim Vân	Giỏi
610	020150055	Huỳnh Thị Hồng Đào	Giỏi
611	020150002	Đoàn Thị Ngọc Tiền	Khá
612	020150003	Nguyễn Thị Thúy LinL	Khá
613	020150005	Dương Vân Anh	Khá
614	020150007	Nguyễn Hiền Yến Nhi	Khá
615	020150008	Thái Phước Thịnh	Khá
616	020150012	Huỳnh Hữu Kha	Khá
617	020150013	Tăng Hoàng Tiến	Khá
618	020150014	Nguyễn Thị Cẩm Xen	Khá
619	020150017	Trương Thị Ngọc Nhung	Khá
620	020150018	Phạm Ngọc Huỳnh Anh	Khá
621	020150020	Nguyễn Ngọc Thành	Khá
622	020150022	Nguyễn Thị Kim Ngân	Khá
623	020150025	Lê Huỳnh Như	Khá
624	020150027	Dương Ngọc Thảo	Khá
625	020150029	Phạm Vỹ Linh	Khá
626	020150031	Lê Tuấn Bảo	Khá
627	020150034	Hoàng Thị Hồng Mai	Khá
628	020150036	Võ Lâm Trường	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
629	020150037	Nguyễn Thanh Tân	Khá
630	020150040	Ngân Minh Hợp	Khá
631	020150042	Trần Hữu Bằng	Khá
632	020150043	Nguyễn Thị Hoài Thương	Khá
633	020150048	Trần Thị Cẩm Tiên	Khá
634	020150049	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Khá
635	020150038	Nguyễn Phi Hùng	Trung bình
	ĐH Luật 20A		
636	020154004	Trần Phong Thịnh	Xuất sắc
637	020154035	Lê Nguyễn Cẩm Tú	Xuất sắc
638	020154037	Nguyễn Việt Thành	Xuất sắc
639	020154018	Trương Chí Cường	Giỏi
640	020154024	Nguyễn Duy Tân	Giỏi
641	020154027	Trần Thị Kim Trúc	Giỏi
642	020154034	Phan Huỳnh Kim Ý	Giỏi
643	020154039	Lê Thị Như Ý	Giỏi
644	020154048	Dương Thị Thúy Nga	Giỏi
645	020154002	Nguyễn Lê Tiến Vương	Khá
646	020154003	Lê Thị Ngọc Hiền	Khá
647	020154007	Võ Thanh Nhân	Khá
648	020154008	Lê Thị Kim Hiếu	Khá
649	020154012	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Khá
650	020154014	Trần Ngọc Bích Ngân	Khá
651	020154016	Phùng Thị Hồng Lin	Khá
652	020154017	Lê Ngọc Diễm	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
653	020154019	Lê Thị Hoàng Oanh	Khá
654	020154020	Trần Ngọc Thúy Vy	Khá
655	020154023	Võ Thị Ánh Quyên	Khá
656	020154025	Lê Thị Châm Phương	Khá
657	020154028	Trần Cẩm Ngân	Khá
658	020154030	Nguyễn Thị Trúc Bình	Khá
659	020154036	Lê Ngọc Tuyết Nhi	Khá
660	020154038	Nguyễn Hoàng Gia Thịnh	Khá
661	020154040	Huỳnh Công Tứ	Khá
662	020154042	Phan Hoàng Quế Trâm	Khá
663	020154044	Lê Bảo Nguyên	Khá
664	020154045	Hồ Thành Tài	Khá
665	020154049	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Khá
666	020154051	Châu Ái Liên	Khá
667	020154054	Trần Thị Quỳnh Như	Khá
668	020154055	Phạm Thành Nguyên	Khá
	ĐH Luật 20B		
669	020154081	Trương Nam Phúc	Giỏi
670	020154084	Nguyễn Thị Diễm Sương	Giỏi
671	020154093	Bồ Thị Kim Chi	Giỏi
672	020154102	Đoàn Yến Khương	Giỏi
673	020154107	Đặng Nguyễn Ngọc Trân	Giỏi
674	020154056	Phạm Thị Hồng Phúc	Khá
675	020154058	Dương Thụy Phương Nhi	Khá
676	020154059	Huỳnh Thị Thanh Mai	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
677	020154061	Nguyễn Trần Diễm My	Khá
678	020154062	Đặng Thị Tuyết Thu	Khá
679	020154068	Lê Nguyễn Khánh Tân	Khá
680	020154069	Trần Ngọc Trà My	Khá
681	020154072	Trần Lê Thanh Duy	Khá
682	020154074	Phan Kim Phụng	Khá
683	020154078	Trần Thị Tuyết Mai	Khá
684	020154079	Lê Nhật Minh	Khá
685	020154082	Lương Huỳnh Phát	Khá
686	020154083	Đặng Thị Kim Phụng	Khá
687	020154086	Nguyễn Thành Phú	Khá
688	020154089	Trần Nhựt Nam	Khá
689	020154096	Phạm Gia Tuệ	Khá
690	020154101	Lê Nguyễn Huỳnh Lâm	Khá
691	020154103	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Khá
692	020154108	Đinh Minh Tiến	Khá
693	020154110	Nguyễn Thị Thúy Triều	Khá
694	020154067	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Trung bình
695	020154080	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	Trung bình
696	020154100	Nguyễn Minh Siêu	Trung bình
ĐH Quản trị kinh doanh 19C			
697	019115129	Trần Thị Kiều Nhung	Khá
698	019115143	Quan Bạch Kim Cúc	Khá
699	019115119	Phạm Trung Tính	Trung bình
ĐH Quản trị kinh doanh 20A			

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
700	020115013	Trần Đăng Thanh Tâm	Xuất sắc
701	020115017	Nguyễn Thị Kim Huyền	Xuất sắc
702	020115019	Trần Thị Thảo Vi	Xuất sắc
703	020115035	Trần Ngọc Đoan Thư	Xuất sắc
704	020115007	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	Giỏi
705	020115018	Phạm Thạch Bảo Khanh	Giỏi
706	020115020	Nguyễn Hồng Ngọc	Giỏi
707	020115023	Lê Thị Mỹ Hương	Giỏi
708	020115025	Lê Thị Mỹ Hân	Giỏi
709	020115041	Lê Trường Giang	Giỏi
710	020115043	Nguyễn Thị Hạ Vy	Giỏi
711	020115047	Cao Thị Cẩm Tú	Giỏi
712	020115003	Võ Minh Tân	Khá
713	020115004	Đặng Trí Cường	Khá
714	020115009	Phan Thị Kiều Oanh	Khá
715	020115010	Nguyễn Hữu Quý Ngân	Khá
716	020115011	Đặng Thị Ngọc Ái	Khá
717	020115015	Nguyễn Hồng Uyên Nhi	Khá
718	020115021	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Khá
719	020115024	Phạm Thị Ngọc Hân	Khá
720	020115027	Nguyễn Ngọc Châu Hân	Khá
721	020115030	Nguyễn Thị Ngọc Nhiên	Khá
722	020115032	Mai Phước Thuận	Khá
723	020115033	Trương Tâm Như	Khá
724	020115034	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
725	020115039	Nguyễn Thị Yến Nhi	Khá
726	020115040	Huỳnh Việt Quang	Khá
727	020115042	Nguyễn Thanh Dũng	Khá
728	020115044	Nguyễn Ngô Mỹ Duyên	Khá
729	020115045	Quảng Thị Yến Nhi	Khá
730	020115046	Lê Thị Bảo Trân	Khá
731	020115050	Phan Trúc Mai Hân	Khá
ĐH Quản trị kinh doanh 20B			
732	020115073	Bùi Thị Thanh Linh	Xuất sắc
733	020115058	Lê Xuân Thanh	Giỏi
734	020115060	Lâm Tâm Như	Giỏi
735	020115061	Nguyễn Phương Thanh	Giỏi
736	020115070	Phan Thị Ngọc Mỹ	Giỏi
737	020115082	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Giỏi
738	020115054	Nguyễn Ngọc Minh Thy	Khá
739	020115062	Dương Thị Yến Nhi	Khá
740	020115064	Võ Thị Kim Tuyền	Khá
741	020115065	Lê Huỳnh Phú Đông	Khá
742	020115066	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khá
743	020115069	Ngô Thị Yến Nhi	Khá
744	020115075	Trần Thị Phương Dung	Khá
745	020115081	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	Khá
746	020115083	Võ Huệ Khương	Khá
747	020115084	Nguyễn Lưu Đức Duy	Khá
748	020115088	Nguyễn Thị Kim Thi	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
749	020115095	Lê Thị Bích Ngân	Khá
750	020115099	Nguyễn Hoàng Dương	Khá
751	020115076	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Trung bình
752	020115079	Nguyễn Thái Ngọc Nhi	Trung bình
753	020115087	Nguyễn Phan Xuân Vy	Trung bình
754	020115093	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Trung bình
ĐH Quản trị kinh doanh 20C			
755	020115101	Nguyễn Thái Tài	Giỏi
756	020115102	Ngô Thị Bảo Hìn	Giỏi
757	020115110	Quách Đại Dũng	Giỏi
758	020115127	Võ Thị Thu Hiền	Giỏi
759	020115137	Dương Thị In Pha	Giỏi
760	020115139	Hồ Thị Như Ý	Giỏi
761	020115149	Lê Thị Thúy Ngân	Giỏi
762	020115150	Vu Hồng Vinh	Giỏi
763	020115158	Nguyễn Đỗ Anh Thư	Giỏi
764	020115104	Đặng Thùy Anh	Khá
765	020115109	Dương Lê Minh Hoàng	Khá
766	020115112	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Khá
767	020115116	Phạm Trần Kim Khánh	Khá
768	020115117	Trần Huỳnh Ngọc Vuy	Khá
769	020115120	Nguyễn Quỳnh Như	Khá
770	020115121	Trần Hữu Nghĩa	Khá
771	020115125	Trần Đặng Phương Dung	Khá
772	020115126	Phạm Thị Hồng Diễm	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
773	020115131	Lữ Dương Thư Hoàng	Khá
774	020115132	Lê Huỳnh Bích Liễu	Khá
775	020115133	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	Khá
776	020115138	Võ Thị Huyền Trân	Khá
777	020115142	Lục Ngọc Sương	Khá
778	020115143	Nguyễn Minh Tâm	Khá
779	020115146	Ngô Thị Thanh Vi	Khá
780	020115148	Ngô Thị Kim Nguyên	Khá
781	020115151	Trương Anh Trường	Khá
782	020115153	Nguyễn Minh Sang	Khá
783	020115157	Trần Thị Như Huỳnh	Khá
784	020115159	Nguyễn Thị Kiều An	Khá
785	020115122	Ngô Lâm Tâm Như	Trung bình
ĐH Tài chính ngân hàng 18			
786	018148053	Lê Trương Hoàng Yến	Trung bình
ĐH Tài chính - Ngân hàng 20			
787	020148010	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Xuất sắc
788	020148014	Trương Lê Thanh Mai	Xuất sắc
789	020148007	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Giỏi
790	020148008	Lê Ngọc Bích Nhã	Giỏi
791	020148017	Phạm Thị Kim Ngọc	Giỏi
792	020148018	Đặng Đỗ Tuyết Thơ	Giỏi
793	020148022	Đỗ Ngọc Trang Đài	Giỏi
794	020148031	Phạm Thị Mỹ	Giỏi
795	020148034	Lê Thị Mỹ Duyên	Giỏi

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
796	020148037	Nguyễn Thụy Thục Nhân	Giỏi
797	020148070	Nguyễn Phạm Minh Đăng	Giỏi
798	020148073	Âu Thị Thúy Quyên	Giỏi
799	020148076	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giỏi
800	020148083	Trần Thị Diễm Trinh	Giỏi
801	020148003	Nguyễn Huỳnh Hoàng Dung	Khá
802	020148009	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khá
803	020148012	Huỳnh Kim Ngân	Khá
804	020148019	Đoàn Hồng Kiêm	Khá
805	020148023	Phạm Thị Tường Oanh	Khá
806	020148024	Mai Thị Cẩm Nhung	Khá
807	020148026	Nguyễn Bảo Như	Khá
808	020148027	Trần Thị Anh Thư	Khá
809	020148035	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Khá
810	020148038	Nguyễn Ngọc Ngân Thơ	Khá
811	020148039	Phan Đăng Tuấn Kiệt	Khá
812	020148040	Võ Hồ Phát Huy	Khá
813	020148045	Văn Thị Kim Ngân	Khá
814	020148047	Lê Phan Thanh Tuyền	Khá
815	020148048	Diệp Ngọc Trâm	Khá
816	020148058	Phan Thị Ngọc Quyên	Khá
817	020148062	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Khá
818	020148064	Trần Thị Tú Lan	Khá
819	020148068	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	Khá
820	020148069	Huỳnh Tâm Như	Khá

Stt	MSSV	Họ và tên	Xếp loại
821	020148071	Trần Phạm Nhật Duy	Khá
822	020148072	Lê Thị Hoài Mỹ	Khá
823	020148075	Ngô Thị Thùy Ngân	Khá
824	020148078	Trần Hải Sơn	Khá
825	020148080	Lê Thị Yến Nhi	Khá
826	020148082	Nguyễn Duy Minh	Khá
827	020148084	Lê Thị Ngọc Tuyền	Khá
828	020148004	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Trung bình
829	020148011	Trần Thị Diễm Quyên	Trung bình
830	020148029	Huỳnh Thanh Lộc	Trung bình
831	020148074	Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Trinh	Trung bình

Danh sách có 831 tân khoa ./.